

Số: /SGDDĐT-VP  
V/v hướng dẫn tổng kết  
năm học 2022-2023

Quảng Ngãi, ngày 03 tháng 4 năm 2023

Kính gửi:

- Phòng GDĐT huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm GDNN-GDTX huyện, thị xã;
- Các đơn vị trực thuộc Sở;
- Thành phố Giáo dục Quốc tế Quảng Ngãi (IEC).

Căn cứ Chỉ thị số 1112/CT-BGDĐT ngày 19/8/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về thực hiện nhiệm vụ trọng tâm năm học 2022-2023; Quyết định số 1074/QĐ-UBND ngày 12/8/2022 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành khung Kế hoạch thời gian năm học 2022-2023 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên tỉnh Quảng Ngãi; Công văn số 4370/UBND-KGVX ngày 31/8/2022 của UBND tỉnh về việc tập trung triển khai nhiệm vụ năm học 2022-2023;

Thực hiện Quyết định số 1471/QĐ-SGDĐT ngày 14/9/2022 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Kế hoạch công tác năm học 2022-2023; để chuẩn bị tổng kết năm học 2022-2023 và xây dựng kế hoạch nhiệm vụ năm học 2023-2024, Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) hướng dẫn các đơn vị trong ngành thực hiện báo cáo nhiệm vụ năm học, như sau:

1. Các đơn vị, cơ sở giáo dục hoàn thành kế hoạch giáo dục học kỳ II trước ngày 25/5/2023 và kết thúc năm học trước ngày 31/5/2023 theo Quyết định số 1074/QĐ-UBND ngày 12/8/2022 của UBND tỉnh.

2. Yêu cầu báo cáo tổng kết năm học 2022-2023 *(có đề cương theo biểu mẫu đính kèm)*.

a) Đánh giá công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ năm học 2022-2023; công tác tham mưu của đơn vị đối với cấp ủy, chính quyền địa phương về công tác phát triển giáo dục và đào tạo trên địa bàn theo Chỉ thị số 1112/CT-BGDĐT ngày 19/8/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Quyết định 1074/QĐ-UBND ngày 12/8/2022 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

b) Báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ ngắn gọn, đủ thông tin; nêu rõ thành tích nổi bật đạt được; phân tích rõ nguyên nhân đạt được, chưa đạt được, biện pháp thực hiện *(có số liệu phân tích và so sánh với cùng kỳ năm học trước)*.

c) Những khó khăn, bất cập, hạn chế; đề xuất, kiến nghị.

d) Định hướng và giải pháp hoạt động trong hè năm 2023, nhiệm vụ trọng tâm năm học 2023-2024; đối với Phòng GDĐT huyện, thị xã, thành phố tập trung việc rà soát, phối hợp tham mưu cấp ủy, chính quyền địa phương bố trí

nguồn lực, các điều kiện về cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên phục vụ đổi mới CTGDPT 2018 trong năm học 2023-2024.

3. Rà soát, kiểm tra và thực hiện việc cập nhật các thông tin có liên quan trên cơ sở dữ liệu ngành theo đúng quy định (*chất lượng học lực, hạnh kiểm, đội ngũ, số trường, số lớp, học sinh, phòng học, kinh phí và nhất là rà soát số học sinh lưu ban*).

4. Thời gian báo cáo kết quả tổng kết năm học 2022-2023 gửi về Sở GDĐT **trước ngày 15/6/2023** (*đề nghị các đơn vị nghiêm túc chấp hành việc báo cáo theo thời gian quy định*); đồng thời, gửi file mềm báo cáo qua Văn phòng Sở theo địa chỉ email: [vanphongso@quangngai.edu.vn](mailto:vanphongso@quangngai.edu.vn).

Yêu cầu Thủ trưởng các đơn vị, cơ sở giáo dục triển khai thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lãnh đạo Sở GDĐT;
- Các phòng thuộc Sở GDĐT;
- Lưu: VT, VP.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Trần Sỹ**

**ĐỀ CƯƠNG**  
**BÁO CÁO TỔNG KẾT NĂM HỌC 2022-2023**  
**KHỐI CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC**  
**TRUNG TÂM GDNN-GD TX HUYỆN, THỊ XÃ**  
*(Kèm theo Công văn số: /SGDDT-VP ngày /4/2023*  
*của Sở Giáo dục và Đào tạo)*

**I. Khái quát đặc điểm, tình hình và bối cảnh thực hiện nhiệm vụ năm học 2022-2023**

1. Đội ngũ CBQL, GV, NV
2. Mạng lưới trường, lớp, học sinh các bậc học (*so với đầu năm học 2022-2023, số học sinh nghỉ học, chuyển trường*).
3. Thuận lợi
4. Khó khăn

**II. Kết quả công tác chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp phát triển giáo dục**

**1. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ**

1.1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ năm học 2022-2023; công tác xây dựng kế hoạch, tuyên truyền, tham mưu, phối hợp tổ chức thực hiện nhiệm vụ theo Chỉ thị số 1112/CT-BGDĐT ngày 19/8/2022; Quyết định 1074/QĐ-UBND ngày 12/8/2022.

1.2. Kết quả thực hiện công tác đổi mới quản trị trường học; công tác thực hiện dân chủ cơ sở; kết quả những mô hình hay, cách làm sáng tạo, hiệu quả trong dạy và học.

1.3. Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống; bộ quy tắc ứng xử trong trường học, xây dựng văn hóa học đường theo Chỉ thị số 08/CT-TTg ngày 01/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ và chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 4209/UBND-KGVX ngày 19/8/2022 (*thực hiện Chỉ thị 05; số lượng học sinh, giáo viên vi phạm Luật giao thông đường bộ; tệ nạn xã hội; số học sinh bỏ học; số học sinh đuối nước; số học sinh bị tai nạn giao thông; số học sinh bị kỷ luật; số học sinh chết vì tai nạn giao thông, đuối nước...*).

1.5. Đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học tối thiểu bảo đảm thực hiện Chương trình GDPT 2018; công tác xã hội hóa từ các dự án, đề án, các thiết bị được cấp, tài trợ, viện trợ; việc bảo quản, khai thác và sử dụng thiết bị trong dạy học được cấp có thẩm quyền phát từ các đề án, dự án.

1.6. Những kế hoạch và nội dung, hình thức triển khai trong công tác giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng cho học sinh; công tác đổi mới, nâng cao chất lượng dạy và học giáo dục hướng nghiệp trong các môn học và các hoạt động giáo dục đối với học sinh trung học cơ sở. Công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập.

1.7. Việc thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác chỉ đạo, quản lý, điều hành, giảng dạy, học tập tại đơn vị.

**2. Kết quả thực hiện các giải pháp**

2.1. Kết quả hoạt động chuyên môn

2.2. Kết quả xếp loại 2 mặt giáo dục (*so với cùng kỳ năm học trước*).

2.3. Kết quả tham gia các cuộc thi, hội thi,...

**3. Tồn tại, hạn chế; nguyên nhân, bài học kinh nghiệm.**

**4. Biện pháp khắc phục hạn chế, yếu kém.**

**5. Đề xuất, kiến nghị (nếu có)**

**IV. Nhiệm vụ chủ yếu và giải pháp triển khai kế hoạch nhiệm vụ năm học 2023-2024**

**ĐỀ CƯƠNG**  
**BÁO CÁO TỔNG KẾT NĂM HỌC 2022-2023**  
**KHỐI PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  
**HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ**

(Kèm theo Công văn số: /SGDDT-VP ngày /4/2023  
 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

**I. Khái quát đặc điểm, tình hình và bối cảnh thực hiện nhiệm vụ năm học 2022-2023**

1. Đội ngũ CBQL, GV, NV các cấp học.
2. Mạng lưới trường, lớp, học sinh các bậc học (so với đầu năm học 2022-2023, số học sinh nghỉ học, chuyển trường).
3. Thuận lợi
4. Khó khăn

**II. Kết quả công tác chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp phát triển giáo dục**

**1. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ**

1.1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ năm học 2022-2023; công tác xây dựng kế hoạch, tuyên truyền, tham mưu, phối hợp tổ chức thực hiện nhiệm vụ theo Chỉ thị số 1112/CT-BGDĐT ngày 19/8/2022; Quyết định 1074/QĐ-UBND ngày 12/8/2022.

1.2. Kết quả thực hiện công tác đổi mới quản trị trường học; công tác thực hiện dân chủ cơ sở; kết quả những mô hình hay, cách làm sáng tạo, hiệu quả trong dạy và học.

1.3. Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống; bộ quy tắc ứng xử trong trường học, xây dựng văn hóa học đường theo Chỉ thị số 08/CT-TTg ngày 01/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ và chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 4209/UBND-KGVX ngày 19/8/2022 (thực hiện Chỉ thị 05; số lượng học sinh, giáo viên vi phạm Luật giao thông đường bộ; tệ nạn xã hội; số học sinh bỏ học; số học sinh đuối nước; số học sinh bị tai nạn giao thông; số học sinh bị kỷ luật; số học sinh chết vì tai nạn giao thông, đuối nước...).

1.5. Đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học tối thiểu bảo đảm thực hiện Chương trình GDPT 2018; công tác xã hội hóa từ các dự án, đề án, các thiết bị được cấp, tài trợ, viện trợ; việc bảo quản, khai thác và sử dụng thiết bị trong dạy học được cấp có thẩm quyền phát từ các đề án, dự án.

1.6. Những kế hoạch và nội dung, hình thức triển khai trong công tác giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng cho học sinh; công tác đổi mới, nâng cao chất lượng dạy và học giáo dục hướng nghiệp trong các môn học và các hoạt động giáo dục đối với học sinh trung học cơ sở. Công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập.

1.7. Việc thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác chỉ đạo, quản lý, điều hành, giảng dạy, học tập tại đơn vị.

## **2. Kết quả thực hiện các giải pháp**

### **2.1. Kết quả hoạt động chuyên môn**

- Giáo dục mầm non (*việc thực hiện chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm giai đoạn 2021-2025“; việc triển khai Đề án tăng cường Tiếng Việt cho trẻ mầm non, học sinh dân tộc thiểu số; duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục cho trẻ 5 tuổi;...*)

- Giáo dục phổ thông (*việc triển khai Chương trình GDPT đối với lớp 3, lớp 7; chuẩn bị các điều kiện để triển khai đối với lớp 4, lớp 8 từ năm học 2023-2024; ...*).

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý, đáp ứng yêu cầu chuẩn hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên; công tác chuẩn bị đội ngũ giáo viên thực hiện Chương trình GDPT 2018; việc nâng lương thường xuyên, nâng lương trước hạn; các chính sách tinh giản biên chế; bố trí sắp xếp, điều động, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại; công tác đánh giá, xếp loại chất lượng giáo viên (*thống kê rõ số lượng giáo viên được đào tạo, bồi dưỡng; số lượng giáo viên thực hiện nâng lương thường xuyên, trước hạn; số lượng thực hiện chính sách tinh giản biên chế; ...*)

- Công tác kiểm tra, giám sát các khoản thu năm học 2022-2023 tại cơ sở giáo dục (*kết quả xử lý, biện pháp khắc phục*). Tổ chức thực hiện các Kết luận sau thanh tra, kiểm tra của Sở Giáo dục và Đào tạo, của các cấp có thẩm quyền, biện pháp khắc phục (*nếu có*).

- Chính sách hỗ trợ phát triển giáo dục đối với vùng khó khăn, vùng dân tộc thiểu số và đối tượng chính sách xã hội; kết quả phát triển trường phổ thông dân tộc nội trú, bán trú.

- Rà soát, quy hoạch, sắp xếp lại mạng lưới các cơ sở giáo dục gắn với các điều kiện đảm bảo chất lượng, đáp ứng đổi mới chương trình giáo dục phổ thông theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền và các văn bản chỉ đạo của Sở GDĐT, UBND huyện, thị xã, thành phố.

### **2.2. Kết quả tham gia các cuộc thi, hội thi,...**

## **3. Tồn tại, hạn chế; nguyên nhân, bài học kinh nghiệm**

### **4. Đề xuất, kiến nghị (nếu có)**

## **III. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu giáo dục**

1. Việc thực hiện công tác đạt chuẩn quốc gia năm học 2022-2023 (*so với chỉ tiêu đã đăng ký UBND tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo*)

2. Công tác tham mưu duy trì giữ chuẩn. Kết quả đạt được (*số lượng, chất lượng, ...*). Nguyên nhân trường rút chuẩn (*trong đó thống kê cụ thể số lượng trường rút chuẩn sau 05 năm công nhận/cấp học, nêu rõ lý do*).

3. Tồn tại, vướng mắc

## **IV. Nhiệm vụ chủ yếu và giải pháp triển khai kế hoạch nhiệm vụ năm học 2023-2024**